

Số: 3974 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH TMDV xây dựng Tài Hùng Vinh, Công ty TNHH MTV Trang Thanh Long, Công ty TNHH sản xuất TMDV Toàn Tâm Phát và Nhóm trẻ Ngọc Đồng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18397/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 758/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH TMDV xây dựng Tài Hùng Vinh, Công ty TNHH MTV Trang Thanh Long, Công ty TNHH sản xuất TMDV Toàn Tâm Phát và Nhóm trẻ Ngọc Đồng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:



1. Công ty TNHH TMDV xây dựng Tài Hùng Vinh (địa chỉ: Tổ 1, ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 11 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 40.810.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là **42.810.000 đồng** (Bốn mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH MTV Trang Thanh Long (địa chỉ: Số 802, T17, tổ 4, khu phố 1, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **9.420.000 đồng** (Chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH sản xuất TMDV Toàn Tâm Phát (địa chỉ: E 931, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 258 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **957.180.000 đồng** (Chín trăm năm mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

4. Nhóm trẻ Ngọc Đồng (địa chỉ: 87/3, khu phố 11, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm 06 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **22.260.000 đồng**, (Hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

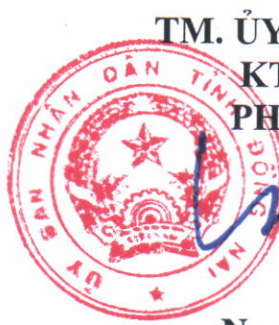
Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TM DV XÂY DỰNG TÀI HÙNG VINH
(Đính kèm theo Quyết định số 3874 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Đỗ Nhật An	Giám sát An toàn lao động	Xác định thời hạn 12 tháng	08/2017	6622272429	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Nhật An	01933950202	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	241516232
2	Nguyễn Minh Hải	Nhân viên lái xe	Xác định thời hạn 12 tháng	11/2017	0204202668	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hải	03010225401	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	334116375
3	Nguyễn Thị Đào	Kế toán viên	Xác định thời hạn 12 tháng	12/2019	7508080440	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đào	03010223001	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	186850682
4	Nguyễn Mạnh Hà	Kỹ sư cơ khí	Xác định thời hạn 12 tháng	04/2021	7416001262	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Mạnh Hà	220456429	ACB-TP.HCM	272205927
5	Lê Thị Thủy	Tập vụ	Xác định thời hạn 12 tháng	04/2021	7526857307	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thủy	03010221601	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	271878276
6	Nguyễn Đình	Công nhân (làm việc cơ khí, thi công...)	Xác định thời hạn 12 tháng	04/2017	5121296402	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình	03010335001	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	212198337
7	Ngô Nhật Trường	Công nhân (làm việc cơ khí, thi công...)	Xác định thời hạn 12 tháng	06/2017	7511128294	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Nhật Trường	03031049901	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	0920890025 27
8	Lê Trọng Hoan	Công nhân (làm việc cơ khí, thi công...)	Xác định thời hạn 12 tháng	08/2017	7513178791	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Trọng Hoan	03010334301	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	184016351

9	Đặng Văn Thắng	Công nhân (làm việc cơ khí, thi công...)	Xác định thời hạn 12 tháng	08/2017	7511106636	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Thắng	03068675401	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	187348881
10	Bùi Ngọc Hợp	Công nhân (làm việc cơ khí, thi công...)	Xác định thời hạn 12 tháng	03/2019	7516012286	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Ngọc Hợp	03010211701	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	187255652
11	Phạm Trường Quốc	Công nhân (làm việc cơ khí, thi công...)	Xác định thời hạn 12 tháng	04/2019	9321131391	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Trường Quốc	03010210001	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	363705375
Cộng: 11 người lao động									40.810.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		
1	Nguyễn Thị Đào	3	Cao Nguyễn Thùy Trâm	13/01/2021	Cao Xuân Tiến	273207627	1.000.000	Nguyễn Thị Đào	3010223001	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	186850682		
2	Ngô Nhật Trường	7	Ngô Mỹ Anh	15/02/2021	Trần Thị Diễm	92195001418	1.000.000	Ngô Nhật Trường	3031049901	TP Bank - CN Bến Thành - TP.HCM	9.2089E+10		
Cộng: 02 trẻ em									2.000.000				
TỔNG CỘNG									42.810.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 42.810.000 đồng
(Bốn mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV TRANG THANH LONG

(Đính kèm theo Quyết định số 3974 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Hồ Thị Kiều Nương	Phòng kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/03/2021	7936547929	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Kiều Nương	207/6601	Ngân Hàng Á Châu - Chi nhánh Tân Chánh Hiệp	273699783
2	Bùi Anh Tuấn	Phòng kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/03/2021	4220332716	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Anh Tuấn	060273098391	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 12	183677591
Tổng: 02 người lao động									7.420.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Hồ Thị Kiều Nương	1	Hoàng Gia Huy	13/07/2018		Hoàng Vũ Xuân Bích	273065424		1.000.000	Hồ Thị Kiều Nương	2076601	Ngân Hàng Á Châu - Chi nhánh Tân Chánh Hiệp	273699783
2	Bùi Anh Tuấn	2	Bùi Ngọc Nhã Hân	14/05/2017		Nguyễn Thị Lan	183838541		1.000.000	Bùi Anh Tuấn	060273098391	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 12	183677591
Cộng: 02 trẻ em									2.000.000				
TỔNG CỘNG									9.420.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 9.420.000 đồng
(Chín triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TMDV TOÀN TÂM PHÁT

(Đính kèm theo Quyết định số 3974 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Ma Thị Liên	Công Nhân Tỉnh Chế	Xác định thời hạn	01/9/2019	0820215884	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ma Thị Liên	5900205627890	Agribank CN Đồng Nai	070839579
2	Đình Công Chính	Công Nhân Chà Nhâm	Xác định thời hạn	01/6/2020	0820683660	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đình Công Chính	5900205624016	Agribank CN Đồng Nai	070375147
3	Vì Thị Dời	Công Nhân Ghế 3	Xác định thời hạn	01/6/2020	1520208756	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vì Thị Dời	5900205624515	Agribank CN Đồng Nai	060603598
4	Nông Văn Sanh	Công Nhân Tò Khoan	Xác định thời hạn	01/6/2020	1520229585	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nông Văn Sanh	5900205626918	Agribank CN Đồng Nai	060625813
5	Nguyễn Tân Vương	Công Nhân Ghế 6	Xác định thời hạn	01/6/2020	1520661618	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tân Vương	5903281000847	Agribank CN Đồng Nai	061121894
6	Cô Văn Tả	Công Nhân Ghế 1	Xác định thời hạn	01/5/2018	1520964609	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cô Văn Tả	5900205624160	Agribank CN Đồng Nai	060961727
7	Hoàng Thị Quyên	Công Nhân Tò Phôi	Xác định thời hạn	01/4/2019	1521019527	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Quyên	5900205627390	Agribank CN Đồng Nai	060863514

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
8	Nguyễn Thị Tuyết	Công Nhân Ghế 4	Xác định thời hạn	01/02/2020	2420952820	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyết	5900205624929	Agribank CN Đồng Nai	121744728
9	Thân Văn Tám	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/10/2019	2421779184	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thân Văn Tám	5900205624000	Agribank CN Đồng Nai	121890673
10	Hoàng Thị Bình	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/4/2019	2521099647	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Bình	5900205625944	Agribank CN Đồng Nai	131522981
11	Đỗ Thị Duyên	Công Nhân Ghế 3	Xác định thời hạn	01/7/2020	3511000095	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Duyên	108869978138	viettinbank Hà Nam	168248339
12	Đỗ Hữu Đức	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2020	3520790401	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đỗ Hữu Đức	5903205728762	Agribank Tam Phước	035203000983
13	Nguyễn Thị Dung	Công Nhân Kho	Xác định thời hạn	01/6/2018	3520819286	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	5900205628262	Agribank CN Đồng Nai	168146774
14	Trần Đình Hương	Công Nhân Ghế 4	Xác định thời hạn	01/6/2018	3521093435	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Đình Hương	5990205614660	Agribank Đồng Nai	168589563
15	Tạ Thị Tươi	Công Nhân Phôi	Xác định thời hạn	01/6/2018	3521105509	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tạ Thị Tươi	5900205627310	Agribank CN Đồng Nai	168283212
16	Tạ Thị Thắm	Công Nhân Phôi	Xác định thời hạn	01/7/2019	3521239563	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tạ Thị Thắm	5900205627384	Agribank CN Đồng Nai	168016272
17	Trần Minh Hải	Công Nhân tổ ghế 3	Xác định thời hạn	01/6/2020	3720746115	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Minh Hải	5903205503045	Agribank Tam Phước	164358211
18	Chu Thị Mai Hương	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/3/2021	4016385522	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Chu Thị Mai Hương	5900205625497	Agribank CN Đồng Nai	188010612
19	Hồ Văn Khoát	Công Nhân Ghế 5	Xác định thời hạn	01/6/2020	4016456420	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Văn Khoát	5900205625002	Agribank CN Đồng Nai	187921230
20	Nguyễn Ngọc Dũng	Công Nhân Ghế 1	Xác định thời hạn	01/6/2021	4017396125	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Dũng	5900205624370	Agribank CN Đồng Nai	188010650



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
21	Võ Trọng Tâm	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/10/2019	4017700052	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Trọng Tâm	5900205625343	Agribank CN Đồng Nai	187616231
22	Đoàn Thị Thanh	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/6/2020	4017854666	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				187950866
23	Bùi Thị Tư	Công Nhân tổ ghé 3	Xác định thời hạn	01/6/2020	4017985326	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Tư	5900205624544	Agribank CN Đồng Nai	187321503
24	Vũ Văn Mạnh	Tổ Ghé 1	Xác định thời hạn	01/7/2019	4018959369	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vũ Văn Mạnh	5900205624232	Agribank CN Đồng Nai	187114733
25	Võ Hữu Hội	Công Nhân Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/6/2021	4019037975	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Hữu Hội	5900205627985	Agribank CN Đồng Nai	182145630
26	Nguyễn Văn Châu	Công Nhân CN	Xác định thời hạn	01/3/2019	9623048216	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				381986694
27	Quế Văn Hào	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/6/2020	4019214618	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Quế Văn Hào	5900205625287	Agribank CN Đồng Nai	187619961
28	Chu Thị Thường	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/6/2020	4019214619	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Chu Thị Thường	5900205625337	Agribank CN Đồng Nai	186940507
29	Nguyễn Thị Hồng	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2021	4023110584	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng	5900205624719	Agribank CN Đồng Nai	188011466
30	Cao Văn Dũng	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/6/2020	4023788304	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Văn Dũng	5900205625258	Agribank CN Đồng Nai	187493593
31	Nguyễn Thị Chung	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/9/2020	4216963252	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chung	5900205624617	Agribank CN Đồng Nai	183829685
32	Đàm Thị Hương	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/4/2019	4217235806	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đàm Thị Hương	5900205626930	Agribank CN Đồng Nai	183337424
33	Đào Xuân Trinh	tổ trưởng Công Nhân Tổ Thành	Xác định thời hạn	01/4/2019	4217263343	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đào Xuân Trinh	5900205626591	Agribank CN Đồng Nai	183617939

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
34	Lương Hữu Chuyên	Công nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/5/2021	4217297593	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lương Hữu Chuyên	5900205624357	Agribank CN Đồng Nai	184475301
35	Thái Hữu Vương	Công Nhân QC Kiểm Hàng	Xác định thời hạn	01/6/2020	4220550919	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thái Hữu Vương	0481000922019	Vietcombank Biên Hòa	184039511
36	Thái Thị Ngọc Lan	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2020	4420151191	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thái Thị Ngọc Lan	5900205625610	Agribank CN Đồng Nai	194225282
37	Nguyễn Thị Thu Hiền	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/7/2020	4420177264	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hiền	5900205626714	Agribank CN Đồng Nai	194175517
38	Nguyễn Thị Hà	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	25/09/2018	4420177572	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hà	5900205627513	Agribank CN Đồng Nai	030183009652
39	Nguyễn Thị Loan	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/01/2021	4420183836	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Loan	5900205626171	Agribank CN Đồng Nai	044183003760
40	Cao Ngọc Lâm	Công Nhân tổ Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/6/2020	4420186653	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Ngọc Lâm	5900205627956	Agribank CN Đồng Nai	194605202
41	Cao Thị Hồng	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	4420188593	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Thị Hồng	5900205626120	Agribank CN Đồng Nai	044175001403
42	Đinh Quang Nguyễn	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/4/2019	4420198461	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đinh Quang Nguyễn	5900205627470	Agribank CN Đồng Nai	194497261
43	Hoàng Văn Thuận	Công Nhân Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/7/2020	4420198544	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Thuận	5900205626629	Agribank CN Đồng Nai	044085002276
44	Cao Thị Tươi	Công Nhân Chà Nhám Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	4420200322	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Thị Tươi	5900205626107	Agribank CN Đồng Nai	044301002290
45	Lê Thị Thu	Công Nhân Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/7/2020	4420217751	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu	5900205626028	Agribank CN Đồng Nai	194425148
46	Cao Thị Phượng	Công Nhân Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/4/2019	4420218536	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Thị Phượng	5900205626585	Agribank CN Đồng Nai	194425093

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
47	Nguyễn Thị Thương	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/10/2018	4420231032	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thương	5900205627933	Agribank CN Đồng Nai	194551107
48	Nguyễn Thị Hiếu	Công Nhân Tổ Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/6/2020	4420244191	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiếu	5900205626540	Agribank CN Đồng Nai	194213737
49	Hoàng Bắc Giang	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/4/2019	4420244583	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Bắc Giang	5900205627151	Agribank CN Đồng Nai	044095001275
50	Hoàng Thị Phương Thảo	Công Nhân tổ Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/10/2020	4420245827	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Phương Thảo	5900205628000	Agribank CN Đồng Nai	194573356
51	Phạm Thị Thu	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/6/2020	4420248367	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thu	5900205626947	Agribank CN Đồng Nai	044190000755
52	Phan Thị Tuyết	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	44211120375	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thị Tuyết	5900205626063	Agribank CN Đồng Nai	44185004165
53	Trần Thị Hoài	Công Nhân tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/9/2018	44211124631	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hoài	5900205627197	Agribank CN Đồng Nai	194614646
54	Phạm Hữu Cường	Công Nhân Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/6/2021	4705039298	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Hữu Cường	5900205628052	Agribank CN Đồng Nai	272815006
55	Nguyễn Thị Thư	Công Nhân Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/6/2021	9622025674	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thư	5900205626750	Agribank CN Đồng Nai	381638627
56	Trần Văn Cường	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2020	4707178437	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				168246001
57	Nguyễn Thị Hoa	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/3/2017	4708003019	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	5900205624488	Agribank CN Đồng Nai	060809422
58	Nguyễn Thị Thắm	Công Nhân tiện	Xác định thời hạn	01/01/2014	4799145070	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				272598401
59	Hara Y Hói	Công Nhân Ghế 1	Xác định thời hạn	01/9/2020	5421227866	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hara Y Hói	5900205624290	Agribank CN Đồng Nai	221267488

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
60	Nguyễn Văn Huy	Tài Xế	Xác định thời hạn	01/8/2016	6000000172	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				161923987
61	Huỳnh Thị Bột	Công Nhân Ghế 3	Xác định thời hạn	01/9/2020	6020895546	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Bột	5900205624596	Agribank CN Đồng Nai	261469406
62	Man Thị Cẩm	Công Nhân tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/9/2020	6020905040	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Man Thị Cẩm	5900205624600	Agribank CN Đồng Nai	261623973
63	Nguyễn Thanh Duy	Công Nhân Ghế 6	Xác định thời hạn	01/3/2021	6422271717	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				231446066
64	Nay H' Lin	Công Nhân Ghế 3	Xác định thời hạn	01/4/2020	6422621589	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nay H' Lin	5900205624573	Agribank CN Đồng Nai	231317993
65	Siu Phước	Công Nhân Ghế 5	Xác định thời hạn	01/6/2021	6422627096	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Siu Phước	5900205625031	Agribank CN Đồng Nai	231395205
66	Nguyễn Đại Phú	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/7/2020	6624498720	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đại Phú	5900205626960	Agribank CN Đồng Nai	241229861
67	Nguyễn Thị Ngoan	Công Nhân Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/4/2019	7410345649	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngoan	5900205626579	Agribank CN Đồng Nai	
68	Nguyễn Thị Thủy	Công Nhân Ghế 3	Xác định thời hạn	01/10/2020	7411121924	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	5900205624630	Agribank CN Đồng Nai	351455469
69	Huỳnh Văn Khỏe	Công Nhân tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/9/2020	7414146736	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Khỏe	5900205624039	Agribank CN Đồng Nai	381394890
70	Bành Thị La	Công Nhân GH1	Xác định thời hạn	01/9/2020	7414146751	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bành Thị La	5900205625632	Agribank CN Đồng Nai	381220789
71	Lý Thùy Linh	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/3/2021	7415124949	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				381824431
72	Trần Thị Kim Thoa	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/7/2020	7416334868	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Thoa	5900205626142	Agribank CN Đồng Nai	352412255



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
73	Hoàng Văn Lương	Công Nhân Tò Khoan	Xác định thời hạn	01/6/2020	7423490706	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Lương	5900205626924	Agribank CN Đồng Nai	181869516
74	Cao Xuân Hậu	Tài Xế	Xác định thời hạn	01/9/2020	7424970886	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Xuân Hậu	5900205628393	Agribank CN Đồng Nai	281201485
75	Trần Thị Thu Phương	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/6/2016	7508037361	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Phương	5900205624958	Agribank CN Đồng Nai	271290190
76	Trần Văn Dũng	Công Nhân Ghé 4	Xác định thời hạn	01/6/2016	7508052280	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Dũng	5903205715334	Agribank Tam Phước	035084004568
77	Huỳnh Vũ Phương	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/4/2017	7508079736	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Vũ Phương	5903205494675	Agribank Tam Phước	381161843
78	Vũ Đình Tùng	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/6/2016	7508242811	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vũ Đình Tùng	5900205624970	Agribank CN Đồng Nai	142168505
79	Nguyễn Văn Quan	CN Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/7/2017	7508249840	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quan	5900205625576	Agribank CN Đồng Nai	270682522
80	Hoàng Thị Huệ	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/7/2020	7509097142	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				272937074
81	Vũ Văn Liên	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/6/2016	7510106585	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vũ Văn Liên	5900205625235	Agribank CN Đồng Nai	142472896
82	Nguyễn Danh Minh	Quản đốc	Xác định thời hạn	01/4/2014	7511181139	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Danh Minh	5900205628335	Agribank CN Đồng Nai	183482596
83	Nghiêm Văn Bình	Tổ Trưởng tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/3/2016	7511207112	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nghiêm Văn Bình	5900205627095	Agribank CN Đồng Nai	172716737
84	Đoàn Thị Chi	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/7/2020	7512016278	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Chi	5900205627542	Agribank CN Đồng Nai	371689228
85	Trương Văn Tuấn	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/5/2017	7512027805	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Văn Tuấn	5900205624964	Agribank CN Đồng Nai	371296667

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
86	Cọc Thực Anh	Phiên Dịch	Xác định thời hạn	01/4/2015	7512027895	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cọc Thực Anh	5903205385758	Agribank chi nhánh tam phước	271629287
87	Lê Thị Viên	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2021	7512040380	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Viên	5900205624731	Agribank CN Đồng Nai	381205348
88	Đặng Văn Bạn	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/7/2018	7512074969	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Bạn	5900205624203	Agribank CN Đồng Nai	371020286
89	Trần Việt Hùng	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/4/2017	7512167131	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Việt Hùng	5900205624199	Agribank CN Đồng Nai	381410719
90	Nguyễn Thị Nhung	công nhân tiện	Xác định thời hạn	2014	7512172975	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhung	5903205778725	Agribank Tam Phước	122074938
91	Vũ Đình Tuyền	Công Nhân tiện	Xác định thời hạn	2014	7512172976	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vũ Đình Tuyền	5900205623899	Agribank CN Đồng Nai	030083008693
92	Lê Thị Hiếu	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/01/2019	7512193933	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hiếu	5903205433215	Agribank CN Tam Phước	371278494
93	Trịnh Tấn Mai	CB Xưởng	Xác định thời hạn	01/6/2016	7512197323	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trịnh Tấn Mai	5900205623910	Agribank CN Đồng Nai	381462745
94	Trần Văn Đức	Công Nhân Tổ Chuyển Tủ	Xác định thời hạn	01/3/2021	7513018044	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Đức	5900205625763	Agribank CN Đồng Nai	187535397
95	Nguyễn Đức Đạt	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/6/2016	7513033990	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Đạt	5903205466282	Agribank CN Tam Phước	173475471
96	Phan Bảo Quốc	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/01/2020	7513159691	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Bảo Quốc	5903205331896	Agribank CN Tam Phước	385371746
97	Thị Quy	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2021	7513180247	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thị Quy	5900205624702	Agribank CN Đồng Nai	370596024
98	Thạch Thị Dang	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/11/2017	7514009127	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Dang	5900205624494	Agribank CN Đồng Nai	334438631

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
99	Triệu Thị Chanh	Công Nhân Tỉnh Chế	Xác định thời hạn	01/6/2016	7514030723	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				073171129
100	Danh Khương	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/5/2021	7514059526	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Khương	181410101001279	Eximbank CN Long Thành	363558397
101	Nguyễn Văn Khánh	Tổ Truong	Xác định thời hạn	01/6/2020	7514156975	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Khánh	59003205473232	Agribank CN Tam Phước	272951317
102	Danh Thị Hạnh	Công Nhân tổ ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2021	7514159734	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Thị Hạnh	1015532038	Vietcombank CN Biên Hòa	371463303
103	Nguyễn Văn Thị	Công Nhân GHI	Xác định thời hạn	01/9/2020	7515039305	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thị	5900205624328	Agribank CN Đồng Nai	261306775
104	Dương Thị Hà	Công Nhân chĩa nhám	Xác định thời hạn	2014	7515102215	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dương Thị Hà	5903205559208	Agribank CN Tam Phước	241288985
105	Nguyễn Thị Thái	Công Nhân Phôi	Xác định thời hạn	01/1/2015	7515102216	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thái	5900205627303	Agribank CN Đồng Nai	183448197
106	Nguyễn Hồng Thắm	Công Nhân Lấp Ráp	Xác định thời hạn	01/10/2020	7515102512	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Thắm	5900205625655	Agribank CN Đồng Nai	385474655
107	Nguyễn Thị Lương	Trợ lý	Xác định thời hạn	01/11/2017	7515102745	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lương	106003264636	Vietcombank Biên Hòa	272699091
108	Nguyễn Đức Vinh	Công nhân điều khắc	Xác định thời hạn	01/4/2015	7515102746	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				168052614
109	Trần Văn Quyết	Quản đốc	Xác định thời hạn	01/4/2015	7515102750	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Quyết	5903205219452	Agribank CN Tam Phước	168311721
110	Trần Ngọc Kim Bảo Thiên	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/4/2019	7516010998	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Kim Bảo Thiên	5900205625468	Agribank CN Đồng Nai	251028241
111	Vì Ngọc Thắng	Công Nhân QC Kiểm Hàng	Xác định thời hạn	01/3/2016	7516092219	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vì Ngọc Thắng	5900205628210	Agribank CN Đồng Nai	061055182

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
112	Hoàng Thị Linh	Công Nhân Ghế 3	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097569	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Linh	5900205624442	Agribank CN Đồng Nai	042171000338
113	Nguyễn Thừa Ký	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097570	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thừa Ký	5900205623961	Agribank CN Đồng Nai	184103030
114	Trần Văn Đoàn	Công Nhân Ghế 6	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097572	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Đoàn	5900205624465	Agribank CN Đồng Nai	381613880
115	Trần Văn Vũ	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097575	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Vũ	5900205623955	Agribank CN Đồng Nai	363540443
116	Võ Văn Hải	Công Nhân Khoan	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097578	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Văn Hải	5900205625451	Agribank CN Đồng Nai	381342077
117	Lưu Thị Đông	Công Nhân Ghế 5	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097582	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lưu Thị Đông	5900205624935	Agribank CN Đồng Nai	168023537
118	Huỳnh Văn Thống	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097583	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Thống	5900205623932	Agribank CN Đồng Nai	381326315
119	Lưu Quốc Bảo	Công Nhân Ghế 5	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097584	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lưu Quốc Bảo	5900205624941	Agribank CN Đồng Nai	276029615
120	Nguyễn Thị Lựa	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/5/2019	7516097585	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lựa	5900205625603	Agribank CN Đồng Nai	173845284
121	Trương Thị Lan	Tập Vụ	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097591	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thị Lan	5900205628233	Agribank CN Đồng Nai	320734113
122	Thái Văn Nguyên	Công Nhân Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097594	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thái Văn Nguyên	5900205625950	Agribank CN Đồng Nai	341384178
123	Nguyễn Thành Được	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097595	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Được	5900205627116	Agribank CN Đồng Nai	351233504
124	Nguyễn Thị Vân	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097596	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Vân	5900205627100	Agribank CN Đồng Nai	351357741

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
125	Lê Thị Bé	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097597	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Bé	5900205627122	Agribank CN Đồng Nai	351233516
126	Trần Mỹ Trung	Công Nhân Kiểm Hàng	Xác định thời hạn	01/6/2016	7516097606	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Mỹ Trung	5900205628227	Agribank CN Đồng Nai	381349982
127	Tạ Cam Buôi	Công Nhân Khoan	Xác định thời hạn	01/7/2016	7516099623	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tạ Cam Buôi	5900205626880	Agribank CN Đồng Nai	381201423
128	Hồ Thị Đông	Công nhân Tò Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/8/2016	7516102364	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Đông	5900205625690	Agribank CN Đồng Nai	186928565
129	Trần Hồng Lam	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/02/2017	7516171957	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Hồng Lam	0481000872097	Agribank CN Tam Phước	035093001110
130	Nông Thị Nga	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/5/2018	7516173483	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nông Thị Nga	5903281000853	Agribank CN Đồng Nai	061014555
131	Trương Ngọc Chung	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/4/2017	7516174500	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Ngọc Chung	5900205624176	Agribank CN Đồng Nai	385477097
132	Nguyễn Văn Lâm	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/5/2019	7516174503	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lâm	5990205857010	Agribank CN Đồng Nai	187510599
133	Thạch Thị Ngọc	Công Nhân Tò Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/01/2021	7516197567	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Ngọc	5900205627218	Agribank CN Đồng Nai	365938459
134	Phạm Chúc Phần	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/5/2017	7516198433	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Chúc Phần	5900205624987	Agribank CN Đồng Nai	363798835
135	Phạm Văn Tèo	Công Nhân Tò Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/11/2020	7516201214	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Tèo	5900205627180	Agribank CN Đồng Nai	381777975
136	Lê Thị Măng	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/11/2020	7516213497	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Măng	5903205588690	Agribank CN Tam Phước	380961001
137	Phùng Văn Việt	Tổ Chà Nhám-Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/7/2019	7523316625	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phùng Văn Việt	5900205626086	Agribank CN Đồng Nai	331135842

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
138	Phạm Thị Xuyến	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/02/2020	7523459669	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Xuyến	5900205625293	Agribank CN Đồng Nai	141376412
139	Thạch Thị Thu Cúc	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2020	7523763434	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Thu Cúc	5900205624022	Agribank CN Đồng Nai	272202087
140	Nguyễn Văn Quý	Công nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/4/2020	7523895853	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quý	5900205625350	Agribank CN Đồng Nai	276076135
141	Trương Thái Hào	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/9/2020	7524375155	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thái Hào	5900205625025	Agribank CN Đồng Nai	381999903
142	Trần Thế Thiện	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/6/2021	7526344791	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thế Thiện	5900205624777	Agribank CN Đồng Nai	276091297
143	Hồ Văn Nam	Công Nhân Tỉnh Chế	Xác định thời hạn	01/4/2019	7526862181	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Văn Nam	5900205627940	Agribank CN Đồng Nai	365334844
144	Nguyễn Văn Bình	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2016	7526945884	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bình	5900205624580	Agribank CN Đồng Nai	382012121
145	Mai Thị Ngọc Anh	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/01/2019	8321379828	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Mai Thị Ngọc Anh	5900205624459	Agribank CN Đồng Nai	320708192
146	Thạch Thị Cương	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2021	8421857076	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Cương	5900205624698	Agribank CN Đồng Nai	335013480
147	Thạch Nhân	Công Nhân Ghé 4	Xác định thời hạn	01/02/2020	8421941157	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thạch Nhân	5900205624912	Agribank CN Đồng Nai	334829800
148	Thạch Tinh	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/6/2020	8421954390	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thạch Tinh	5900205624521	Agribank CN Đồng Nai	335000087
149	Nguyễn Minh Khôi	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/4/2019	8621714771	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Khôi	5900205627434	Agribank CN Đồng Nai	331768842
150	Trương Thị Cẩm Hồng	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2020	8621844542	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thị Cẩm Hồng	5900205627139	Agribank CN Đồng Nai	330847047



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
151	Nguyễn Văn Sáng	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/4/2019	8723850047	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sáng	5900205626901	Agribank CN Đồng Nai	340815116
152	Nguyễn Thị Như	Công Nhân Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/10/2018	8723984692	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Như	5900205625938	Agribank CN Đồng Nai	341921891
153	Cao Văn Dương	Công Nhân tổ Tinh Ché	Xác định thời hạn	01/3/2021	8922402126	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Văn Dương	5900205628023	Agribank CN Đồng Nai	352533682
154	Nguyễn Văn Bảy	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/4/2019	8922957931	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bảy	5900205627349	Agribank CN Đồng Nai	351642036
155	Đặng Văn Tiên	Công Nhân tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/10/2020	8923193966	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Tiên	5900205626165	Agribank CN Đồng Nai	351915877
156	Nguyễn Thị Ngọc Hóa	Công Nhân Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/6/2019	8923317923	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Hóa	5900205626612	Agribank CN Đồng Nai	351122111
157	Lê Thị Mỹ Dung	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/10/2020	8923387523	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mỹ Dung	5900205627559	Agribank CN Đồng Nai	350975390
158	Châu Minh Cảnh	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/6/2020	8923885407	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Châu Minh Cảnh	5900205626953	Agribank CN Đồng Nai	352612709
159	Đỗ Thị Thủy Dương	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/7/2020	8923913336	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Thủy Dương	5900205626976	Agribank CN Đồng Nai	352681483
160	Lê Thị Bích Thủy	Công Nhân Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/01/2018	8925133974	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Bích Thủy	5900205626005	Agribank CN Đồng Nai	352388673
161	Nguyễn Thanh Lâm	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/10/2020	8925379787	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Lâm	5900205627565	Agribank CN Đồng Nai	350886965
162	Liêu Thị Diệu Hiền	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/6/2020	8925463272	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Liêu Thị Diệu Hiền	5900205627463	Agribank CN Đồng Nai	352423837
163	Lê Thị Tùng	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/10/2018	8925594960	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tùng	5900205627332	Agribank CN Đồng Nai	350743915

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
164	Trần Văn Hậu	Công Nhân Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/10/2018	8925594961	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hậu	5900205625996	Agribank CN Đồng Nai	352008162
165	Trần Văn Mỹ	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/10/2020	8925594962	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Mỹ	5900205627378	Agribank CN Đồng Nai	350948621
166	Trần Văn Vũ	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/3/2019	8925687212	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Vũ	5900205624182	Agribank CN Đồng Nai	352292318
167	Hồ Thị Ái Duy	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/4/2019	8925716717	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Ái Duy	5900205627457	Agribank CN Đồng Nai	351231277
168	Nguyễn Văn Bảo Long	Công Nhân tổ Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/4/2019	8925716718	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bảo Long	5900205627927	Agribank CN Đồng Nai	352541512
169	Nguyễn Văn Nhìn	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/4/2019	8925716719	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhìn	5900205627440	Agribank CN Đồng Nai	351457254
170	Nguyễn Thị An	Công Nhân tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2021	9116011675	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị An	5900205624097	Agribank CN Đồng Nai	371007402
171	Trần Thị Như Ý	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2021	9122237551	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				372113005
172	Danh Hoàng	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/6/2020	9122397363	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Hoàng	5900205626136	Agribank CN Đồng Nai	371936408
173	Nguyễn Thành Long	Công Nhân tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2021	9122856071	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				371990706
174	Trần Vũ Sanh	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/11/2018	9122906205	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Vũ Sanh	5900205623984	Agribank CN Đồng Nai	371258801
175	Nguyễn Hồng Như	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/10/2020	9123619620	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Như	5900205627609	Agribank CN Đồng Nai	371393412
176	Nguyễn Văn Thám	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/7/2020	9123848312	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thám	5900205627536	Agribank CN Đồng Nai	372011937

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
177	Huỳnh Tấn Thanh	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/5/2018	9123913969	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Thanh	5900205624993	Agribank CN Đồng Nai	371061705
178	Nguyễn Thị Ngọc Vinh	Công Nhân Lấp Ráp	Xác định thời hạn	01/11/2018	9123913970	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Vinh	5900205625241	Agribank CN Đồng Nai	371007401
179	Bạch Văn Tuấn	Công Nhân Phôi	Xác định thời hạn	01/6/2018	9123961654	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bạch Văn Tuấn	5900205627361	Agribank CN Đồng Nai	371028756
180	Võ Hoàng Thor	Công Nhân tổ ghé 3	Xác định thời hạn	01/6/2020	9320807917	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Hoàng Thor	5900205624538	Agribank CN Đồng Nai	363930250
181	Lê Thị Yên	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/3/2021	9320821735	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Yên	5900205625395	Agribank CN Đồng Nai	364212875
182	Huỳnh Vũ Khoa	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/3/2021	9320836811	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Vũ Khoa	5900205625077	Agribank CN Đồng Nai	364217383
183	Nguyễn Văn Mười	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	9321093086	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mười	5900205626040	Agribank CN Đồng Nai	364102033
184	Võ Thanh Hải	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/3/2019	9321363911	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Thanh Hải	5990205806758	Agribank Bắc Đồng Nai	364092463
185	Trần Minh Thoại	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/3/2021	9321371829	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Minh Thoại	5900205624074	Agribank CN Đồng Nai	364205638
186	Nguyễn Anh Kha	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/6/2020	9321404651	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Kha	5990205915328	Agribank Bắc Đồng Nai	364010867
187	Danh Liệt	Công Nhân tổ Chà Nhám Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	9321446857	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Liệt	5900205625973	Agribank CN Đồng Nai	364048945
188	Thị Kiên	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/4/2019	9321456505	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thị Kiên	5900205625980	Agribank CN Đồng Nai	363786769
189	Danh Trường	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	9321456506	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Trường	5900205626034	Agribank CN Đồng Nai	364148266

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
190	Bùi Thị Tiểu Nhi	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/3/2021	9321480067	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Tiểu Nhi	5900205625372	Agribank CN Đồng Nai	363875886
191	Danh Liệu	Công Nhân Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/4/2019	9321493220	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Liệu	5900205627854	Agribank CN Đồng Nai	363534848
192	Thị Quyền	Công Nhân Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/4/2019	9321493221	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thị Quyền	5900205627848	Agribank CN Đồng Nai	363875957
193	Thị Thu Liên	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/7/2020	9321493323	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thị Thu Liên	5900205626159	Agribank CN Đồng Nai	363710819
194	Thị Kim Giang	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	9321503570	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thị Kim Giang	5900205626057	Agribank CN Đồng Nai	363846109
195	Trần Thị Bích	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/11/2018	9321513547	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Bích	5900205624509	Agribank CN Đồng Nai	363955054
196	Huỳnh Thành Tiêng	Công Nhân tổ Ghé 6	Xác định thời hạn	01/10/2019	9321619995	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thành Tiêng	5900205625314	Agribank CN Đồng Nai	363717810
197	Trần Văn Bé Vũ	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/9/2020	9321877284	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Bé Vũ	5900205624051	Agribank CN Đồng Nai	364009304
198	Trần Văn Chợ	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	25/09/2018	9321899299	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Chợ	5900205623949	Agribank CN Đồng Nai	363749870
199	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/4/2020	9321966328	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Ngân	5900205625110	Agribank CN Đồng Nai	364115192
200	Lương Thị Biết	Công Nhân Kiểm Hàng	Xác định thời hạn	01/7/2020	9421606989	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lương Thị Biết	5900205628285	Agribank CN Đồng Nai	186938353
201	Nguyễn Quốc Toàn	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2020	9421720144	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Toàn	5990205875166	Agribank	365769315
202	Cao Thị Thiết	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/7/2019	9422250842	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				365951579



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
203	Lâm Thị Quỳnh Như	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/6/2020	9422594321	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Quỳnh Như	5900205623978	Agribank CN Đồng Nai	366266589
204	Lý Hào Quang	Công Nhân tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/3/2021	9521001661	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lý Hào Quang	5900205624068	Agribank CN Đồng Nai	385854528
205	Nguyễn Thùy Quyên	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/3/2021	9521013303	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thùy Quyên	5900205624311	Agribank CN Đồng Nai	386067851
206	Lê Minh Quyên	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/3/2021	9521036728	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Minh Quyên	5900205625389	Agribank CN Đồng Nai	385910391
207	Vô Văn Tèo	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/6/2021	9521038360	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vô Văn Tèo	5900205624363	Agribank CN Đồng Nai	385640364
208	Cao Thị Thập	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/3/2021	9521098290	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Thị Thập	5900205624675	Agribank CN Đồng Nai	385263559
209	Phạm Thị Bích	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/3/2021	9521350956	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Bích	5900205624340	Agribank CN Đồng Nai	385870703
210	Trần Châu Linh	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/3/2021	9521399443	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Châu Linh	5900205625501	Agribank CN Đồng Nai	385901538
211	Nguyễn Thị Chon	Công Nhân Ghé 6	Xác định thời hạn	01/6/2020	9521404067	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chon	5900205625320	Agribank CN Đồng Nai	385820077
212	Trần Ánh Hồng	Công Nhân tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/3/2021	9521432911	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Ánh Hồng	5900205627224	Agribank CN Đồng Nai	385757797
213	Nguyễn Thị Miên	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/6/2020	9521710943	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Miên	5900205625599	Agribank CN Đồng Nai	385820078
214	Đỗ Thị Lan	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	9521844285	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Lan	5900205626113	Agribank CN Đồng Nai	385433902
215	Nguyễn Thị Linh	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/10/2018	9522105139	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Linh	5900205626533	Agribank CN Đồng Nai	385550022

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
216	Nguyễn Chí Khoa	Công Nhân Tỉnh Chế	Xác định thời hạn	01/10/2018	9522105140	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Khoa	5990203916140	Agribank Bắc Đồng Nai	385611240
217	Nguyễn Phúc Hào	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/7/2019	9621425989	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phúc Hào	5900205625582	Agribank CN Đồng Nai	381475528
218	Trương Thanh Nga	Công Nhân tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/9/2020	9621532555	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thanh Nga	5900205625626	Agribank CN Đồng Nai	381581916
219	Phan Thúy Kiều	Công Nhân tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/9/2020	9621552073	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thúy Kiều	5900205625649	Agribank CN Đồng Nai	381109834
220	Phạm Ngọc Diệu	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/11/2020	9621725805	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Diệu	5900205625366	Agribank CN Đồng Nai	381892153
221	Lâm Chí Nguyễn	Công Nhân Tổ Chuyển Tủ	Xác định thời hạn	01/3/2021	9621763684	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lâm Chí Nguyễn	5900205625770	Agribank CN Đồng Nai	381886711
222	Trần Thị Phi	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/5/2021	9621783326	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Phi	5900205625054	Agribank CN Đồng Nai	09619000043 1
223	Nguyễn Thị Tú Sương	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2020	9621812579	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tú Sương	5900205627507	Agribank CN Đồng Nai	382007820
224	Huỳnh Thị Cẩm Duy	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/10/2020	9621837441	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Cẩm Duy	5900205625661	Agribank CN Đồng Nai	382021204
225	Châu Văn Nguyễn	Công Nhân tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/3/2021	9621872198	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Châu Văn Nguyễn	5900205626194	Agribank CN Đồng Nai	381952973
226	Nguyễn Văn Tăng	Công Nhân Tổ Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/4/2019	9621900388	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tăng	5900205627520	Agribank CN Đồng Nai	381162571
227	Phạm Quốc Trương	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/1/2019	9621910829	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Quốc Trương	5900205624210	Agribank CN Đồng Nai	381175449
228	Trương Duy Nhất	Công Nhân tổ Phôi	Xác định thời hạn	01/3/2021	9621919759	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Duy Nhất	5900205627673	Agribank CN Đồng Nai	381192104

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
229	Nguyễn Thị Vân	Công Nhân Ghé 4	Xác định thời hạn	01/6/2018	9621932998	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Vân	5900205624906	Agribank CN Đồng Nai	381643716
230	Trình Văn Vũ	Công Nhân Tò Chuyên Tù	Xác định thời hạn	01/3/2021	9621941009	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trình Văn Vũ	5900205625792	Agribank CN Đồng Nai	380988774
231	Nguyễn Hồng Thấy	Công Nhân Tò Chuyên Tù	Xác định thời hạn	01/3/2021	9621942791	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Thấy	5900205625786	Agribank CN Đồng Nai	381755792
232	Nguyễn Thị Nhung	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/10/2020	9621996212	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhung	5900205624284	Agribank CN Đồng Nai	381321199
233	Lê Hồng Khang	Công Nhân Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/4/2019	9622017629	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Hồng Khang	5900205627168	Agribank CN Đồng Nai	381913061
234	Trần Hoàng Hận	Công Nhân Chà Nhám Linh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2018	9622018598	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Hoàng Hận	5900205625967	Agribank CN Đồng Nai	381463271
235	Nguyễn Thị Phương	Công Nhân Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/4/2019	9622057016	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương	5900205626562	Agribank CN Đồng Nai	381760233
236	Nguyễn Thị Liên	Công Nhân Chà Nhám Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/6/2018	9622096724	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Liên	5900205626527	Agribank CN Đồng Nai	381146633
237	Vân Thành Bành	Công Nhân Kiểm Hàng	Xác định thời hạn	01/6/2018	9622122418	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vân Thành Bành	5900205628240	Agribank CN Đồng Nai	381146634
238	Nguyễn Thị Diễm Thủy	Công Nhân tở Tinh Ché	Xác định thời hạn	01/3/2021	9622122936	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm Thủy	5900205627594	Agribank CN Đồng Nai	381648581
239	Nguyễn Văn Chín	Công Nhân Tinh Ché	Xác định thời hạn	01/6/2021	9622137879	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Chín	5900205628075	Agribank CN Đồng Nai	381657384
240	Phan Thị Ngọc Anh	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/10/2020	9622232543	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thị Ngọc Anh	5900205624669	Agribank CN Đồng Nai	321560057
241	Ngô Việt Linh	Công Nhân Tò Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/4/2019	9622290743	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Việt Linh	5900205627860	Agribank CN Đồng Nai	381376520

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
242	Ngô Việt Lưu	Công Nhân tổ Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/4/2019	9622290744	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Việt Lưu	5900205627910	Agribank CN Đồng Nai	381442018
243	Huỳnh Văn Thêm	Công nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/4/2020	9622386325	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Thêm	5900205624249	Agribank CN Đồng Nai	381890197
244	Tô Thị Thuận	Công Nhân Tinh Chế	Xác định thời hạn	01/4/2019	9622400733	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tô Thị Thuận	5900205627883	Agribank CN Đồng Nai	381526680
245	Lâm Mỹ Lộc	Công Nhân Tổ Khoan	Xác định thời hạn	01/7/2020	9622402586	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lâm Mỹ Lộc	5900205625474	Agribank CN Đồng Nai	381986760
246	Lâm Nghĩa Trần	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/10/2020	9622447298	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lâm Nghĩa Trần	5900205624305	Agribank CN Đồng Nai	381934062
247	Trần Quốc Lượm	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/3/2021	9622480998	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Lượm	5900205624278	Agribank CN Đồng Nai	382040254
248	Nhan Tấn Linh	Công Nhân Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/3/2021	9622672546	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nhan Tấn Linh	5900205624080	Agribank CN Đồng Nai	382055405
249	Trương Chí Hiếu	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/6/2020	9622752920	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000				385747381
250	Ngô Thị Tú Chinh	Công Nhân Tổ Linh Kien	Xác định thời hạn	01/7/2020	9622788551	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Tú Chinh	5900205626188	Agribank CN Đồng Nai	382043872
251	Nguyễn Ngọc Giàu	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/6/2021	9622829196	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Giàu	5900205624760	Agribank CN Đồng Nai	381992012
252	Nguyễn Thị Nâu	Công Nhân Ghé 3	Xác định thời hạn	01/6/2021	9622895039	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nâu	5900205624754	Agribank CN Đồng Nai	381924375
253	Trương Thái Nguyên	Công Nhân Ghé 1	Xác định thời hạn	01/5/2019	9622895971	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thái Nguyên	5900205624226	Agribank CN Đồng Nai	381610029
254	Trương Thị Anh Thư	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/7/2020	9622895975	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thị Anh Thư	5900205625019	Agribank CN Đồng Nai	382015432



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
255	Ngô Văn Xĩa	Công Nhân Tỉnh Chế	Xác định thời hạn	01/6/2018	9622939158	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Xĩa	5900205627877	Agribank CN Đồng Nai	381902207
256	Nguyễn Văn Dương	Công Nhân Kinh Kiện	Xác định thời hạn	01/6/2018	9622939171	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dương	5900205625921	Agribank CN Đồng Nai	381750032
257	Ngô Văn Linh	Công Nhân Ghé 5	Xác định thời hạn	01/3/2021	9622977137	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Linh	5900205625083	Agribank CN Đồng Nai	380975290
258	Lương Thị Ngọc Lý	Công Nhân Khoan	Xác định thời hạn	01/10/2020	9623023996	01/08/2021	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lương Thị Ngọc Lý	5900205625480	Agribank CN Đồng Nai	382052055
Cộng: 258 người lao động									957.180.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 957.180.000 đồng
(Chín trăm năm mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÓM TRẺ NGỌC ĐỒNG
(Đính kèm theo Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							HĐLĐ/nghỉ không lương	Từ ngày tháng năm		Đến ngày tháng năm	Tên TK	Số TK	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Thị Bảo Thi	GV lớp Lá	Thời hạn 1 năm	01/9/2020	7526711941	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bảo Thi	1301005973066	ABBANK-Hồ Nai	271637488
2	Đỗ Thị Minh Châu	GV lớp Lá	Thời hạn 1 năm	01/9/2020	7514160458	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Minh Châu	0957040700025	HD BANK- chi nhánh Đồng Nai	272938641
3	Nguyễn Thị Lan Hương	GV lớp Chồi	Thời hạn 1 năm	01/9/2020	7512179451	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lan Hương	1019382923	Vietcombank Đồng Nai -PGD Tân Biên	271668973
4	Phạm Thị Như Quỳnh	GV lớp Chồi	Thời hạn 1 năm	01/9/2020	7523389697	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Như Quỳnh	0121000808367	Vietcombank Đồng Nai	272682880
5	Phạm Thị Xuân Đào	GV lớp Mầm	Thời hạn 1 năm	01/9/2020	7939029525	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000				92180003526
6	Nguyễn Thị Ngọc Yến	GV lớp Nhà trẻ	Thời hạn 1 năm	01/9/2020	4796024535	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Yến	1301005974063	ABBANK-Hồ Nai	270898848
Tổng: 06 người lao động									22.260.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 22.260.000 đồng
(Hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Sơn Hùng